5.

NHỮNG TÁC ĐỘNG NỔI BẬT CỦA FTA THẾ HỆ MỚI ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM

ThS. Trần Thị Trang*, ThS. Đỗ Thị Mai Thanh**

Tóm tắt

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 của Tổng cục Thống kê, GDP cả năm tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây. Có nhiều yếu tố tác động dẫn đến mức tăng trưởng ấn tượng, trong đó việc tham gia các FTA thế hệ mới như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)... là một trong những yếu tố và sẽ còn mở ra nhiều cơ hội mới cho nền kinh tế và tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích những tác động của FTA thế hệ mới đối với Việt Nam. Trong đó nhấn mạnh đến những tác động thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nội dung được cấu trúc như sau: Thứ nhất, đặc điểm của FTA thế hệ mới. Thứ hai, phạm vi và nội dung của FTA. Thứ ba, đánh giá những tác động của FTA thế hệ mới đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị đối với doanh nghiệp, Nhà nước nhằm tận dụng những tác động tích cực để tranh thủ những ưu đãi thuế quan trong xuất nhập khẩu hàng hóa; tăng khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng mới hình thành trong khu vực hay hoàn thiện thể chế cơ chế kinh tế tạo đà thực hiện mục tiêu kép trong phát triển là tăng trưởng kinh tế và ổn định vĩ mô.

Từ khóa*: *FTA thế hệ mới; kinh tế Việt Nam; tăng trưởng kinh tế 2018; dự báo kinh tế Việt Nam 2019; tác động của FTA thế hệ mới.

*,** Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 2018, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 7,08%, đây là mức tăng trưởng ấn tượng, cao nhất từ năm 2008, và là tiền đề quan trọng để kinh tế Việt Nam có thể bứt phá trong năm 2019 và các giai đoạn phát triển sau. Những tác động giúp tăng trưởng kinh tế xuất phát từ nhiều phía, trong đó có những tác động nổi bật khi các FTA thế hệ mới có hiệu lực với ý nghĩa thúc đẩy hoạt động của các doanh nghiệp FDI, nhu cầu tăng cao từ các thị trường xuất khẩu chính cùng với những cải cách tích cực về thể chế và môi trường kinh doanh.

Sự xuất hiện của các FTA thế hệ mới là tất yếu trong sự phát triển của sản xuất và trao đổi hàng hóa. Khi các vòng đàm phám giữa các quốc gia thành viên của WTO không đạt được sự đồng thuận do sự bất đồng về chính sách thương mại trong các lĩnh vực (gần đây nhất là vòng đàm phán Doha - DDA) dẫn đến các thỏa thuận không được ký kết, gây cản trở quá trình tự do hóa thương mại. Để đối phó với sự bế tắc trong các vòng đàm phán của WTO, các quốc gia có xu hướng quay trở lại việc ký kết các Hiệp định thương mại tự do - FTA với mục đích thúc đẩy thương mại tự do, hợp tác kinh tế và đầu tư. FTA dường như ưu việt hơn WTO do thời gian đàm phán ký kết ngắn, dễ đạt đồng thuận do ít nước tham gia, lĩnh vực FTA bao quát rộng hơn so với WTO.

Tính đến tháng 11/2018, Việt Nam đã tham gia đàm phán, ký kết hoặc đang đàm phám tổng cộng 16 FTA. Trong đó các FTA: CPTPP; EVFTA; AEC; VKFTA; VCUFTA là các FTA thế hệ mới với phạm vi rộng hơn, nội dung vượt ra ngoài cam kết về thương mại, dịch vụ và đầu tư, nó bao gồm cả các thể chế, pháp lý trong các lĩnh vực môi trường, lao động, doanh nghiệp nhà nước, sở hữu trí tuệ, mua sắm chính phủ... Các FTA này có hiệu lực sẽ tác động rất mạnh tới tốc độ tăng trưởng phát triển kinh tế và thể chế của Việt Nam nói riêng và các bên liên quan trên các phương diện như: thương mại quốc tế, thị trường hàng hóa, dịch vụ đầu tư...

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để phân tích, đánh giá về những tác động của FTA thế hệ mới đến kinh tế Việt Nam, nhóm tác giả chủ yếu lấy nguồn thông tin thứ cấp thu thập từ các tài liệu sách, tạp chí, kỷ yếu hội nghị khoa học chuyên đề và một số tổng luận về tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2018, 2019.

Bài viết "Tìm hiểu khái niệm Hiệp định thương mại tự do" đăng trên tạp chí *Cộng sản online* đã tập trung phân tích nguyên nhân, lịch sử ra đời và phát triển mạnh mẽ của các Hiệp định thương mại tự do FTA; những FTA Việt Nam đã tham gia và đang đàm phán ký kết.

Bài viết "Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới: Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam" của tác giả Lê Thị Thúy đăng trên tạp chí *Khoa học Xã hội Việt Nam* số 5 (114) - 2017 tập trung phân tích những cơ hội và thách thức của các Hiệp định thương mại tự do đối với Việt Nam.

Các đánh giá tại Diễn đàn khoa học: "Cơ hội và thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam khi tham gia Hiệp định thương mại thế hệ mới" do Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức năm 2017, đã có những đánh giá về cơ hội và thách thức đối với kinh tế Việt Nam khi các Hiệp định thương mại tự do FTA thế hệ mới được ký kết và có hiệu lực. Cụ thể đó là cơ hội xuất khẩu; khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng mới hình thành trong khu vực; có điều kiện cơ cấu lại thị trường xuất nhập khẩu hay việc hoàn thiện thể chế cơ chế kinh tế... Tuy nhiên, các ý kiến tại diễn đàn cũng nhận định thách thức đối với Việt Nam xuất phát từ quy mô doanh nghiệp; năng lực sản xuất của doanh nghiệp khi quy tắc ROO trong các FTA thế hệ mới được áp dụng.

Các tổng luận về tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2018, 2019 đã phân tích đánh giá những con số tăng trưởng ấn tượng trong năm 2018 qua đó đưa ra những dự báo về xu hướng tăng trưởng phát triển năm 2019. Trên cơ sở tổng hợp, phân tích tài liệu, bài viết sẽ hệ thống hóa các vấn đề cụ thể về đặc điểm của FTA thế hệ mới; nội dung hay lĩnh vực của các cam kết trong FTA thế hệ mới, từ đó có những đánh giá về những tác động của FTA thế hệ mới đối với nền kinh tế và tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong thời gian qua và trong thời gian tới.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm của FTA thế hệ mới

Theo quan niệm truyền thống, Hiệp định thương mại tự do (FTA) là một thỏa thuận giữa hai hay nhiều quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nhằm mục đích tự do hóa thương mại về một hoặc một số nhóm mặt hàng bằng việc cắt giảm thuế quan, có các quy định tạo thuận lợi cho trao đổi hàng hóa, dịch vụ và đầu tư giữa các thành viên bên cạnh việc tiếp tục duy trì chế độ thuế quan độc lập với hàng nhập khẩu từ các quốc gia bên ngoài FTA.

Các nội dung mà FTA đề cập đến thường bao gồm: quy định về việc cắt giảm các hàng rào thuế quan và phi thuế quan; quy định danh mục hàng hóa đưa vào cắt giảm thuế quan; quy định lộ trình cắt giảm thuế quan và quy định về quy tắc xuất xứ.

Sự phát triển của sản xuất và tiêu dùng có tác động mạnh mẽ đến hoạt động thương mại thế giới. Nếu trước đây các hoạt động giao dịch chủ yếu là các sản phẩm hàng hóa hữu hình, thì ngày nay ngày càng nhiều sản phẩm hàng hóa dịch vụ, phi vật thể.

Các phương thức giao dịch cũng ngày càng hiện đại, nhiều dịch vụ thương mại mới ra đời. Bên cạnh đó, các hoạt động xúc tiến đầu tư, hợp tác, chuyển giao công nghệ, hoàn thiện hóa thủ tục hải quan... trong quan hệ hợp tác giữa các quốc gia, các nhà sản xuất và phân phối cũng được đẩy mạnh. Do sự phát triển này, việc thỏa thuận giữa các quốc gia trong giao thương cũng ngày càng mở rộng nội dung. Nếu FTA truyền thống là sự thỏa thuận về tự do hóa thương mại hàng hóa hữu hình, cắt giảm thuế quan và cùng nhau thỏa thuận loại bỏ các rào cản phi thuế quan thì phạm vi cam kết của FTA hiện đại bao gồm những lĩnh vực rộng hơn như thuận lợi hóa thương mại, hoạt động đầu tư, mua sắm công, chính sách cạnh tranh, các biện pháp phi thuế quan, thương mại dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ, cơ chế giải quyết tranh chấp, lao động, môi trường, thậm chí còn gắn với những vấn đề dân chủ, nhân quyền hay chống khủng bố... Các FTA hiện đại này còn được gọi là FTA thế hệ mới, khi có hiệu lực sẽ tác động mạnh mẽ tới thể chế của các bên liên quan.

Hội nhập quốc tế là yêu cầu tất yếu trong chiến lược phát triển của mỗi quốc gia. Việt Nam trong thời gian qua đã tích cực, nỗ lực tham gia vào các Hiệp định thương mại tự do, các khu mậu dịch tự do nhằm tạo động lực trong tăng trưởng và phát triển kinh tế. Các FTA đã ký kết và có hiệu lực như: Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Hàn Quốc (VKFTA), Liên minh Hải quan (VCUFTA) hay Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có hiệu lực từ ngày 30/12/2018. Đây là các Hiệp định "FTA thế hệ mới" toàn diện, bao gồm: Thương mại hàng hóa, dịch vụ, điện tử; phòng vệ thương mại; đầu tư; quy tắc xuất xứ; các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS); thuận lợi hóa hải quan; hàng rào kỹ thuật thương mại (TBT); sở hữu trí tuệ; cạnh tranh; mua sắm công; phát triển bền vững; thể chế và pháp lý...

Sự phát triển của FTA từ truyền thống đến hiện đại phản ánh quá trình phát triển ngày càng mạnh mẽ và đa dạng của quá trình tự do hóa thương mại và liên kết sản xuất trên phạm vi toàn cầu thông qua các hiệp định thương mại giữa các bên tham gia. Để phân biệt FTA thệ hệ mới, thường căn cứ vào các đặc điểm:

Thứ nhất, mức độ tự do hóa thương mại. Các thỏa thuận trong FTA thế hệ mới thường xóa bỏ phần lớn hàng rào thuế quan. Nghĩa là khi tham gia FTA thế hệ mới, nền kinh tế của các bên liên quan có độ mở cao, các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ... cơ bản được tự do luân chuyển trong phạm vi không gian các quốc gia thành viên FTA.

Thứ hai, phạm vi cam kết. Các FTA thế hệ mới là những hiệp định toàn diện, không chỉ bó hẹp trong thương mại và đầu tư như các FTA truyền thống mà còn bao gồm các

nội dung tuy không phải là thương mại trực tiếp nhưng có liên quan đến thương mại như đấu thầu, môi trường, sở hữu trí tuệ, lao động nhằm tạo môi trường kinh doanh minh bạch và cạnh tranh công bằng giữa các thành viên.

Thứ ba, cam kết linh hoạt. Nếu như trong FTA truyền thống lộ trình cắt giảm thuế thường kéo dài không quá 10 năm, thì trong các FTA thế hệ mới lộ trình được đẩy nhanh hơn. Thông thường lộ trình cắt bỏ hàng rào thuế quan được áp dụng trong vòng 5 - 10 năm, (trừ một số mặt hàng nhạy cảm có lộ trình trên 10 năm hoặc áp dụng biện pháp hạn ngạch thuế quan).

Thứ tư, cơ chế giám sát của các FTA thế hệ mới có yêu cầu cao hơn, chặt chẽ hơn trong quá trình thực thi. Các thảo thuận của FTA cho phép bên nhập khẩu tạm ngừng ưu đãi thuế quan nếu phát hiện có gian lận xuất xứ hoặc nước xuất khẩu không hợp tác xác minh xuất xứ một cách có hệ thống.

Thứ năm, các FTA thế hệ mới áp dụng cơ chế pháp lý mới trong giải quyết các tranh chấp phát sinh. Các FTA thế hệ mới nêu rất rõ quy chế giải quyết tranh chấp bằng việc Nhà nước kiện Nhà nước hoặc nhà đầu tư kiện Nhà nước mà các FTA thế hệ cũ không có.

3.2. Nội dung của FTA thế hệ mới

3.2.1. Thương mại hàng hóa

Các nội dung chính về thương mại hàng hóa thường được các nước thành viên thỏa thuận trong Hiệp định FTA gồm: thuế quan, hạn ngạch thuế quan, thuận lợi hóa thương mại, TBT, SPS, các biện pháp phòng vệ thương mại, ROO. Để đánh giá tác động của FTA đến thương mại hàng hóa, cần phân tích sự thay đổi của các hàng rào thương mại trước và sau khi FTA đó được thực hiện.

Xét về xuất khẩu, các FTA thế hệ mới xóa bỏ phần lớn thuế quan cho hàng hóa của các quốc gia thành viên. Trong đó có những đối tác đặc biệt lớn như Hoa Kỳ hay EU. Đây là cơ hội sản phẩm hàng hóa của các nước tăng sức cạnh tranh về giá. Nếu so sánh với WTO - các quốc gia thành viên chỉ cam kết cắt giảm thuế, không phải loại bỏ thuế, và chỉ áp dụng với một số dòng thuế chứ không phải với hầu hết các dòng thuế thì các FTA mang lại những lợi thế hơn hẳn về thuế quan ưu đãi.

Tuy nhiên ưu đãi thuế quan chỉ dành cho các sản phẩm xuất khẩu có xuất xứ nội khối phù hợp (quy tắc xuất xứ - ROO). Hàng hóa đáp ứng ROO sẽ được cấp CO ưu đãi, là căn cứ pháp lý quan trọng để được hưởng ưu đãi thuế quan FTA. Mục đích của ROO là giúp cân bằng giữa thuận lợi hóa thương mại và phòng tránh gian lận thương

mại. Như vậy, sản phẩm hàng hóa của Việt Nam muốn được hưởng thuế suất 0% khi xuất khẩu sang các nước FTA thành viên thì sản phẩm phải đạt mức tiêu chuẩn 40% nguyên vật liệu có xuất xứ sở tại hoặc xuất xứ từ các quốc gia thành viên FTA.

Đây chính là cơ hội để các doanh nghiệp trong nước thực hiện sản xuất các nguyên phụ liệu hàng hóa xuất khẩu sang các nước thành viên FTA. Mặt khác chính các cam kết về quy tắc xuất xứ là yếu tố kích thích đầu tư FDI. Theo công bố Báo cáo của Tổng cục Thống kê, năm 2018 vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam là 25,6 tỷ USD. Vốn FDI giải ngân là 19,1 tỷ USD. Như vậy, chính các cam kết FTA đã tạo cơ hội để doanh nghiệp trong nước trở thành một thành tố, một mắt xích trong dây chuyền cung ứng các sản phẩm, nguyên liệu cũng như giúp nền kinh tế thu hút dòng vốn FDI.

3.2.2. Thương mại dịch vụ; hành chính công và phát triển bền vững

FTA hiện đại còn bao phủ các nội dung khác như thương mại dịch vụ, đầu tư, mua sắm chính phủ, sở hữu trí tuệ, chính sách cạnh tranh, phát triển bền vững, lao động và môi trường.

Một trong những lợi ích mà các FTA thế hệ mới mang lại là giúp các nước thành viên như Việt Nam xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, hỗ trợ tích cực trong tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng. Các FTA này sẽ hoàn thiện thể chế theo hướng cải thiện cơ chế điều hành kinh doanh, tạo ra môi trường kinh doanh mới với những đặc trưng: thuận lợi, thông thoáng hơn, minh bạch hơn và dễ dự đoán hơn trước đây. Việc hoàn thiện môi trường kinh doanh, kết hợp với những cơ hội mới được mở ra trên thị trường xuất khẩu sẽ giúp thúc đẩy đầu tư, cả đầu tư trong nước lẫn đầu tư nước ngoài, giúp tạo ra năng lực sản xuất mới cho doanh nghiệp và tốc độ tăng trưởng GDP tốt hơn.

Những tiêu chuẩn về quản trị công và chính sách phát triển bền vững hay lao động và môi trường của FTA thế hệ mới sẽ giúp Việt Nam xây dựng cơ chế, chính sách, kiện toàn bộ máy nhà nước theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục trên cơ sở tăng cường trách nhiệm, kỷ luật của các bên liên quan.

Những cam kết của các FTA thế hệ mới là cơ hội để Việt Nam và các quốc gia thành viên xây dựng phát triển toàn diện trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội theo hướng đảm bảo quyền tự quyết của quốc gia, trên cơ sở tăng tính cam kết và mức độ chịu trách nhiệm.

3.3. Tác động của FTA thế hệ mới

3.3.1. Tác động tĩnh và các nhân tố ảnh hưởng đến tác động tĩnh của FTA

Tác động tĩnh hay còn gọi là tác động thương mại. Khi ký các FTA, các thành viên sẽ được hưởng ưu đãi, trong đó có việc cắt giảm hoặc xóa bỏ các hàng rào thuế quan. Với việc này, xuất hiện tình trạng có hàng hóa thông qua nhập khẩu sẽ rẻ hơn so với hàng hóa sản xuất trong nước do có chi phí sản xuất cao hơn. Tác động thương mại được thể hiện ở tác động tạo lập thương mại và tác động chuyển hướng thương mại. Trong đó, tạo lập thương mại là việc thay thế hàng sản xuất trong nước có chi phí cao của một nước thành viên bằng hàng nhập khẩu rẻ hơn từ một nước thành viên khác do kết quả của tự do hóa thương mại trong khối; chuyển hướng thương mại diễn ra khi hàng nhập khẩu từ một nước không phải thành viên trong liên minh thuế quan (nhưng sản xuất hiệu quả hơn) bị thay thế bởi hàng nhập khẩu có giá thành cao hơn từ một nước thành viên do tác động của các ưu đãi trong nội bộ khối.

Tác động tĩnh của FTA sẽ thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu nội khối và cũng vì vậy thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất và cơ cấu thương mại của các nước thành viên FTA. Đối với các FTA thế hệ mới, mức cắt giảm thuế thậm chí là loại bỏ thuế trên nhiều hàng hóa và dịch vụ đã tác động tạo lập thương mại ngày càng mạnh mẽ, cũng có nghĩa cơ hội đặt ra nhiều đi liền với thách thức trong quá trình cơ cấu lại, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Cùng với tác động tạo lập thương mại, việc ký các FTA sẽ tác động làm chuyển hướng thương mại. Trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước khi chưa tham gia FTA, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa thường theo hướng: đối với các hàng hóa có chất lượng tương ứng mà chi phí sản xuất thấp sẽ có năng lực cạnh tranh cao và có cơ hội thực hiện các giao dịch xuất khẩu trên phạm vi rộng trong hoạt động thương mại quốc tế.

Tuy nhiên, khi tham gia FTA, đặc biệt khi các cam kết FTA bước vào giai đoạn cắt giảm sâu thuế quan và được hưởng các ưu đãi khác, các quốc gia sẽ chuyển sang nhập khẩu hàng hóa nội khối, cho dù chí phí sản xuất có cao hơn nhưng vẫn đảm bảo tính cạnh tranh về giá của hàng hóa. Đây chính là cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

Như vậy, với tác động thương mại của FTA đối với Việt Nam được thể hiện qua: tăng vốn đầu tư FDI, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa xuất khẩu cũng như ổn định thị trường tiêu thụ, thị trường bán lẻ hàng hóa trong nước. Đây cũng chính là những nhân tố kinh tế quan trọng giúp nền kinh tế Việt Nam có thể thực hiện mục

tiêu "kép" vừa tăng trưởng kinh tế, vừa ổn định vĩ mô nền kinh tế trong thời gian quan cũng như thời gian tới.

Để tạo hiệu ứng tốt từ những tác động thương mại của FTA đối với nền kinh tế Việt Nam cần lưu ý các yếu tố ảnh hưởng đến tác động này. Cụ thể:

Thứ nhất, phạm vi, mức độ và hình thức liên kết của Việt Nam với các FTA. Số lượng các quốc gia thành viên trong FTA càng nhiều thì FTA đó càng có khả năng tạo thị trường với quy mô lớn, làm giảm chệch hướng thương mại, tăng tác động tạo lập thương mại. Tuy nhiên, càng có nhiều thành viên, sự khác biệt giữa các quốc gia càng lớn, việc làm cho hài hòa hóa các chính sách sẽ trở nên khó khăn hơn. Do vậy, các quốc gia trong đàm phán FTA cần có những định hướng trong cơ chế, chính sách phát triển. Đối với Việt Nam, CPTPP chính thức có hiệu lực từ năm 2019 sẽ thúc đẩy xuất khẩu mạnh hơn, đem đến nhiều cơ hội mở rộng thị trường cho hàng hóa của Việt Nam, đồng thời giúp đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, tránh phụ thuộc vào các thị trường nguyên liệu truyền thống. Đây chính là cơ sở để có những dự báo lạc quan về tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2019. Theo đó, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 6,8%; Tốc độ tăng CPI dưới 4% thay vì ước khoảng 4%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP 34%, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu khoảng 8 - 10% cao hơn Quốc hội giao. Xuất khẩu nông - lâm - thủy sản 42 - 43 tỷ USD; tốc độ tăng tổng mức bán lẻ dịch vụ 12%.

Thứ hai, lợi thế so sánh và cơ cấu thương mại. Lợi thế so sánh của các nước thành viên trong FTA càng lớn thì cơ hội mở rộng thương mại giữa các nước và phúc lợi xã hội sẽ gia tăng tương ứng sau khi FTA được hình thành. Cơ cấu thương mại giữa các nước càng bổ sung lẫn nhau thì FTA có khả năng thúc đẩy gia tăng thương mại giữa các bên càng cao, tăng tạo lập thương mại. Việt Nam tham gia các FTA với việc dỡ bỏ các hàng rào bảo hộ, lợi thế tương đối và phân công lao động sẽ có bước chuyển dịch. Với vị trí thuận lợi về địa kinh tế, địa chính trị, tài nguyên thiên nhiên, lực lượng lao động... sẽ có thể có lợi thế cao trong một số lĩnh vực: Dệt may, giày dép, điện tử, sản xuất hàng tiêu dùng, nông nghiệp công nghệ cao... Điều này hứa hẹn mang lại cơ hội hợp tác về vốn, về những mô hình, phương thức quản lý mới, hiện đại và hiệu quả hơn cho doanh nghiệp Việt Nam từ đó tăng mức đóng góp vào GDP trong nước năm 2019.

3.3.2. Tác động thúc đẩy và những yếu tố ảnh hưởng đến tác động thúc đẩy của FTA

Tác động thúc đẩy được thể hiện ở những tác động đối với các hàng rào phía sau biên giới. Nghĩa là các tác động hướng đến thể chế, cơ chế chính sách hay hệ thống pháp lý. Các tác động thúc đẩy chủ yếu nhất của FTA gồm: Tăng năng suất trên cơ sở khai thác tính kinh tế của quy mô; cạnh tranh, chuyên môn hóa sản xuất và tính hiệu quả; thúc đẩy đầu tư; thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm và phát triển bền vững; tạo ra cơ hội hài hòa hóa các chính sách kinh tế vĩ mô; tạo sức ép cải cách, hoàn thiện hệ thống pháp lý. Cụ thể, tác động thúc đẩy của FTA thể hiện ở 3 dạng: mở rộng thị trường; thúc đẩy cạnh tranh và thu hút đầu tư.

Tác động thúc đẩy đến từ việc mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ và đầu tư. Do được hưởng các ưu đãi và xóa bỏ các rào cản thuế nên xét về nguyên tắc, các thành viên FTA được hưởng lợi từ sự gia tăng quy mô thị trường. Cũng có nghĩa nhu cầu và tính đa dạng thị trường tăng lên, mở ra các cơ hội với nhà sản xuất theo phương thức xây dựng và phát triển các doanh nghiệp, đồng thời xét từ góc độ quản lý nhà nước, các quốc gia cũng phải xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển các doanh nghiệp.

Đi liền với mở rộng thị trường là sự gia tăng cạnh tranh trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ. Cạnh tranh được coi là động lực phát triển và đó cũng là tác động lớn nhất của FTA. Tham gia FTA đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp trong các quốc gia thành viên không còn nhận được sự bảo hộ từ các công cụ chính sách thương mại của Nhà nước, không còn khái niệm "sân nhà". Thách thức đối với họ chính là áp lực cạnh tranh với hàng hóa giá rẻ, dịch vụ chất lượng tốt từ các nước thành viên FTA trên chính thị trường nội địa.

Các tác động mang tính thúc đẩy tạo ra sức ép để các nhà sản xuất trong nước phải vận động vươn lên, nắm lấy cơ hội đổi mới hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đổi mới công nghệ, hạ giá thành sản phẩm. Đó là con đường duy nhất để thành công trong hội nhập đối với các doanh nghiệp.

Như vậy, ngoài việc tận dụng mọi cơ hội để liên kết, xuất khẩu sang các thị trường thành viên, các doanh nghiệp trong nước cần tận dụng những lợi thế sẵn có đối với thị trường trong nước về thói quen tiêu dùng, thị hiếu, tập quán, phong tục... để không chỉ chú trọng vào xuất khẩu mà còn cần có các giải pháp cạnh tranh để giữ và giành lại thị trường trong nước từ các đối thủ nước ngoài.

Tác động thúc đẩy của FTA còn biểu hiện là hình thành sự lưu chuyển của các dòng vốn đầu tư. Do các cam kết bảo đảm lợi ích cao, và cạnh tranh bình đẳng giữa

các nhà đầu tư trong FTA thế hệ mới và nhiều dịch vụ hỗ trợ đi kèm cùng các thị trường đầu tư mới xuất hiện, nên dòng vốn đầu tư lưu chuyển mạnh hơn. Điều này mở ra cơ hội với các nền kinh tế thành viên FTA, song cũng làm cho cạnh tranh đầu tư ngày càng quyết liệt.

Những tác động thúc đẩy của FTA chịu ảnh hưởng từ các yếu tố:

Thứ nhất, mối quan hệ kinh tế, thương mại giữa các nước thành viên trong FTA. Một FTA giữa các nước có trình độ chệch lệch nhau dẫn đến khả năng lợi ích tiềm tàng không lớn bằng giữa các nước có trình độ tương tự nhau. Mối quan hệ kinh tế và thương mại giữa của các quốc gia trước khi đàm phán và hình thành FTA càng chặt chẽ thì lợi ích trong tương lai của FTA càng lớn.

Thứ hai, chính sách thương mại của các nước trong FTA. Các hàng rào thương mại giữa các nước thành viên vào thời điểm đàm phán FTA càng cao và càng nhiều thì khả năng FTA làm gia tăng thương mại giữa các nước thành viên trong tương lai càng lớn, tuy nhiên có xu hướng dẫn đến chệch hướng thương mại. Một FTA có thể mang lại lợi ích khi nó có thể cắt giảm hoặc hài hòa hóa các rào cản phi thuế quan, đưa ra được các quy định về phạm vi sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại cũng như yêu cầu các quốc gia thành viên minh bạch hóa các biện pháp phòng vệ thương mại.

Các tác động của FTA đối với các quốc gia thành viên còn tùy thuộc vào điều kiện cụ thể mỗi quốc gia. Tuy nhiên, những tác động đó sẽ làm cho quá trình tự do hóa thương mại được tăng cường, thúc đẩy thương mại hàng hóa và các lĩnh vực liên quan tạo điều kiện cho tiến trình đàm phán tự do hóa thương mại đa phương.

Đối với Việt Nam, những tác động của FTA thế hệ mới là rất quan trọng, vừa góp phần tăng trưởng kinh tế, vừa ổn định vĩ mô. Tuy nhiên, các hàng rào kỹ thuật; hệ thống vệ sinh và kiểm dịch thực vật khắt khe có thể là rào cản khiến hàng hóa Việt Nam khó vào thị trường các nước đối tác FTA. Ngoài ra, khi hàng rào thuế quan được gỡ bỏ nhưng các hàng rào kỹ thuật không hiệu quả, Việt Nam lại trở thành thị trường tiêu thụ các sản phẩm chất lượng kém, ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng trong khi sản xuất trong nước không được bảo vệ. Do vậy để tối ưu hóa lợi thế, hạn chế những bất lợi từ FTA, cần thiết thực hiện những giải pháp đồng bộ giúp tạo ra năng lực sản xuất mới cho doanh nghiệp và tốc độ tăng trưởng GDP tốt hơn.

4. KẾT LUẬN

Những tác động của FTA thế hệ mới có ý nghĩa quan trọng đối với kinh tế và tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Đó là quá trình cải thiện vị thế của quốc gia trong chuỗi giá

trị toàn cầu thông qua các cơ hội đầu tư - kinh doanh mới, tạo điều kiện phát triển, tăng trưởng ổn định và bền vững. Vì vậy, đối với Việt Nam, để phát huy những tác động của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới có thể và cần phải quan tâm đến các vấn đề sau đây:

Thứ nhất, cần nỗ lực đẩy mạnh hơn nữa quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế nhằm đáp ứng những cam kết trong các Hiệp định FTA đã ký kết hoặc đang đàm phán.

Thứ hai, thực hiện giảm bớt khả năng chênh lệch thương mại bằng cách tích cực hội nhập với các nước thành viện FTA trước hết là trong các ngành chủ lực, có thế mạnh, có lợi thế cạnh tranh.

Thứ ba, Chính phủ và doanh nghiệp cần hiểu rõ sự chênh lệch trong gia tăng xuất nhập khẩu giữa các nhóm ngành và mặt hàng để có cơ chế, chính sách cũng như chiến lược đầu tư và kinh doanh phù hợp.

Thứ tư, doanh nghiệp cần phải chủ động trong việc tận dụng tác động lan tỏa của khu vực doanh nghiệp có vốn FDI nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên cơ sở năng suất, chất lượng và hiệu quả gắn với chuỗi giá trị toàn cầu.

Các thỏa thuận thương mại tự do theo chiều sâu của các FTA thế hệ mới sẽ mang lại nhiều lợi ích cho các quốc gia thành viên, thể hiện ở quan hệ bình đẳng, thu hút vốn đầu tư, khoa học công nghệ, cải thiện thể chế hành chính, môi trường kinh doanh... Tuy nhiên, các FTA cùng một lúc cũng đưa lại những khó khăn, thách thức đòi hỏi các doanh nhân, tổ chức, các nhà quản lý và giới hoạch định chính sách phải nỗ lực vươn lên nhằm thực thi và đảm bảo các cam kết theo hướng có lợi nhất cho sự phát triển quốc gia mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo số 79/BC-CP của Chính phủ về kết quả đàm phán và ký kết Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), ngày 18/3/2016, tr. 10.
2. Bùi Trường Giang (2010), *Hướng tới chiến lược FTA của Việt Nam - Cơ sở lý luận và thực tiễn Đông Á*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyên Hải (2016), "Thách thức thực hiện các FTA", *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, số 16.
4. Kim Ngọc (2015), "Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực: Cơ hội và thách thức cho doanh nghiệp Việt Nam", *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 9.

5. Nguyên Vũ (2016), "Ai tận dụng tốt cơ hội từ các FTA?", *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, số 16.

6. Lê Thị Thúy (2017), "Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới: cơ hội và thách thức đối với Việt Nam", *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam* số 5 (114).

7. Công bố Báo cáo của Tổng cục Thống kê về tình hình kinh tế - xã hội năm 2018.

8. Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

9. http://thanglong.chinhphu.vn/truyen-thong-va-du-bao-ve-fta-the-he-moi-de-giup-dn-phat-trien

10. http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2017/46874/Vai-tro-cua-cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-the-he.aspx

11. http://www.vccinews.vn/news/13888/cac-fta-the-he-moi-co-hoi-va-thach-thuc-cua-nen-kinh-te.html

12. https://news.zing.vn/kinhdoanh/ bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2018 qua các con số.